

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 278/2024/HS-ST.

Ngày: 24-10-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quang Hoạch

Ông Đinh Xuân Dậu

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 267/2024/HS-ST ngày 02 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 268/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lê Hữu H (tên gọi khác: không), sinh năm 1983, tại Thanh Hóa. Nơi cư trú: xã Sông T, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hữu B, sinh năm 1956 và bà Trần Thị N, sinh năm 1959; gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai; bị cáo có vợ là bà Phùng Thị H1, sinh năm 1984 và 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giam tạm giữ từ ngày 07/7/2024 đến ngày 16/7/2024 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

2. Nguyễn Văn H2 (tên gọi khác: Không), Sinh năm: 1980 tại Hà Nội. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội x, thôn Thủy T, xã Bạch H, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: xã Sông T, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân D, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1954; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con út; bị cáo có vợ là bà Bùi Thị S, sinh năm 1987 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giam tạm giữ từ ngày 07/7/2024 đến

ngày 16/7/2024 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

3. Trần Đồng B1 (tên gọi khác: Không), Sinh năm: 1985 tại Hà Nam. Nơi cư trú: xã Sông T, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đồng T, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị B2, sinh năm 1948; gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ năm; bị cáo có vợ là bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1981 và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giam tạm giữ từ ngày 07/7/2024 đến ngày 16/7/2024 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

4. Bùi Xuân V (tên gọi khác: Không), Sinh năm: 1976 tại Thanh Hóa. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã Ea N, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: phường Trảng D, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân G, sinh năm 1947 (đã chết) và bà Lê Thị T1, sinh năm 1949; gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ hai; bị cáo có vợ là bà Lê Thị T2, sinh năm 1978 và 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 1998; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giam tạm giữ từ ngày 07/7/2024 đến ngày 16/7/2024 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

5. Vũ Văn T3 (tên gọi khác: Không), Sinh năm: 1982 tại Hà Nam. Nơi cư trú: xã Vĩnh T, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Q, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1961; gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con lớn nhất; bị cáo có vợ là bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1986 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giam tạm giữ từ ngày 07/7/2024 đến ngày 16/7/2024 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

6. Vũ Minh S1 (tên gọi khác: Không), Sinh năm: 1975 tại Nam Định. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Cự Trữ, xã Phương Định, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định. Nơi cư trú: xã Cây G, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức H4 (đã chết) và bà Vũ Thị N1, sinh năm 1938; gia đình bị cáo có 08 chị em, bị cáo là con út; bị cáo có vợ là bà Đỗ Thị T4, sinh năm 1989 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2011; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giam tạm giữ từ ngày 07/7/2024 đến ngày 16/7/2024 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Minh S1, Bùi Xuân V, Nguyễn Văn H2, Lê Hữu H, Vũ Văn T3 và Trần Đồng B1 là những người quen biết nhau từ trước. Vào khoảng 11 giờ ngày

07/7/2024, S1 cùng với H2, H và T3 cùng tổ chức ăn nhậu tại trại nuôi heo và vẹt của S1 ở xã Cây G, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, sau khi ăn nhậu xong thì Trần Đồng B1 đến chơi. H2, H, T3 và B1 rủ nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức “Cào tổ” thống nhất con bạc thắng bạc được trên 300.000 đồng/1 ván bạc sẽ trích ra 50.000 đồng (tiền xâu) để đưa cho S1. Trong lúc các đối tượng đang đánh bạc thì Bùi Xuân V đến cùng vào tham gia đánh bạc. Các đối tượng sử dụng 01 bộ bài tây 52 lá, chia mỗi con bạc 03 lá bài, quy định các con bạc đặt cược số tiền 50.000 đồng (tiền đường), còn con bạc chia bài sẽ đặt số tiền 100.000 đồng, khi chia bài xong thì các con bạc tiếp tục cá cược, con bạc kế bên người chia bài được quyền bỏ bài hoặc tổ thêm 100.000 đồng đến khi không con bạc nào tổ nữa thì sẽ lật bài, con bạc nào lớn sẽ thắng và nhận toàn bộ số tiền trên chiếu bạc, được xác định: Sấp (ba lá bài giống nhau), liêng (ba lá bài sảnh liền nhau), ba tiên (ba lá J, Q, K bất kì), nếu không có những lá bài nêu trên thì cộng điểm, lớn nhất là 9 điểm, nhỏ nhất là bù (tức 10 điểm). Các đối tượng tham gia đánh bạc từ khoảng 13 giờ đến 14 giờ ngày 07/7/2024 thì bị Công an xã Cây G phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Công an xã Cây G đã lập hồ sơ ban đầu và bàn giao Cơ quan CSĐT Công an huyện Trảng Bom để điều tra theo thẩm quyền.

- Vật chứng thu giữ: Số tiền 11.050.000 đồng trên chiếu bạc; 01 bộ bài tây 52 lá (đã qua sử dụng), 01 xe ô tô tải biển số: 60H- 08348 bên trong xe có số tiền 10.000.000 đồng, 06 điện thoại di động (ĐTDD) các loại gồm: 01 ĐTDD hiệu iphone 13 màu vàng đồng, 01 ĐTDD hiệu iphone 14 màu xanh đen, 01 ĐTDD hiệu Samsung A335G, 01 ĐTDD hiệu OPPO A73, 01 ĐTDD hiệu iphone 07, 01 điện thoại di động OPPO A93.

- Quá trình điều tra xác định:

Bùi Xuân V: Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 07/07/2024, V đi bắt vẹt tại huyện Thống Nhất, sau đó quay về nhà Vũ Minh S1 lấy cảm thì gặp H, H2, T3, B1 đang ngồi đánh bạc thắng thua bằng tiền, V thấy vậy nên vào đánh cùng nhóm người trên bằng hình thức “Cào tổ” thắng thua bằng tiền tại trại heo của S1. V sử dụng số tiền 800.000 đồng để tham gia đánh bạc, quá trình đánh bạc, V tham gia đặt cược nhiều ván, có ván thắng, ván thua. Khi lực lượng Công an bắt quả tang thì V thua số tiền 550.000 đồng, còn 250.000 đồng, trong đó cầm trên tay 100.000 đồng, đặt trên chiếu bạc là 150.000 đồng cùng các con bạc khác. Khi bị bắt bị tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu iphone 13 màu vàng đồng đã qua sử dụng, 01 xe ô tô biển số 60H- 08348, bên trong xe có số tiền 10.000.000 đồng.

Lê Hữu H mang theo và sử dụng số tiền 5.500.000 đồng để tham gia đánh bạc, quá trình đánh bạc, H tham gia đặt cược nhiều ván, có ván thắng, ván thua. Khi bị bắt H thua số tiền 200.000 đồng, bị thu giữ 5.300.000 đồng (trong đó, số tiền 5.150.000 đồng cất giữ trong người và 150.000 đồng đang đặt cược cùng các con bạc khác) và 01 điện thoại Samsung A335G màu xanh.

Nguyễn Văn H2 mang theo và sử dụng số tiền 2.300.000 đồng để tham gia đánh bạc, quá trình đánh bạc, H2 tham gia đặt cược nhiều ván, khi bị bắt bị thua số tiền 350.000 đồng, và bị thu giữ số tiền 1.950.000 đồng (trong đó 1.800.000 đồng thu giữ trên người và 150.000 đồng đang đặt cược cùng các con bạc khác) và 01 điện thoại di động Iphone 14 màu Xanh đen đã qua sử dụng.

Trần Đồng B1 mang theo và sử dụng số tiền 2.100.000 đồng để tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc, B1 tham gia đặt cược nhiều ván, có ván thắng, ván thua. Khi bị bắt, B1 thua số tiền 300.000 đồng, bị thu giữ số tiền 1.800.000 đồng (trong đó, số tiền 1.650.000 đồng trên chiếu bạc, 150.000 đồng là tiền B1 đang đặt cược cùng các con bạc) và 01 điện thoại di động OPPO A93 màu xanh đen.

Vũ Văn T3 mang theo và sử dụng số tiền 350.000 đồng để tham gia đánh bạc, quá trình đánh bạc, T3 tham gia đặt cược nhiều ván, có ván thắng, ván thua T3. Khi bị bắt, T3 thắng số tiền 600.000 đồng. T3 bị thu giữ số tiền 950.000 đồng (trong đó 800.000 đồng trên chiếu bạc và 150.000 đồng là tiền T3 đang đặt cược cùng các con bạc khác) và 01 điện thoại di động OPPO A73 màu cam đã qua sử dụng.

Vũ Minh S1 có hành vi cung cấp địa điểm và dụng cụ đánh bạc là 01 bộ bài tây 52 lá cho T3, H2, H, B1 và V đánh bạc thắng thua bằng tiền. Trong quá trình đánh bạc người chơi ai mà thắng lớn thì bỏ ra 50.000 đồng để ở góc nhà cho S1 để S1 lấy số tiền đó để mua bài, mua nước. Khi bài cũ có yêu cầu của những người đánh bạc thì S1 đưa bài mới ra để thay bài mới chơi. Khi bị bắt thu giữ ở góc nhà số tiền 800.000 đồng.

Ngày 15/7/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Vũ Minh S1, Bùi Xuân V, Nguyễn Văn H2, Lê Hữu H, Vũ Văn T3 và Trần Đồng B1 về tội Đánh bạc để điều tra. Quá trình điều tra các bị can đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại Cáo trạng số: 267/CT-VKS-TB ngày 26 tháng 9 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố các bị cáo Lê Hữu H, Nguyễn Văn H2, Trần Đồng B1, Bùi Xuân V, Vũ Văn T3 và Vũ Minh S1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình S1 năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị như sau:

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuyên bố các bị cáo Lê Hữu H, Nguyễn Văn H2, Trần Đồng B1, Bùi Xuân V, Vũ Văn T3 và Vũ Minh S1 phạm tội “Đánh bạc”. Đề nghị xử phạt các bị cáo Lê Hữu H và Vũ Minh S1 từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; đề nghị xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn H2, Trần Đồng B1, Bùi Xuân V và Vũ Văn T3 từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Đề nghị Tòa tuyên: Tịch thu sung công số tiền 11.050.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

- Đề nghị Tòa tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng là công cụ các bị cáo sử dụng để phạm tội.

- Đối với 01 (một) ô tô biển số 60H-083.xx, kết quả tra cứu xác định xe do chị Bùi Thị T5, sinh năm 1983, địa chỉ: phường Trảng D, thành phố Biên Hòa làm chủ sở hữu. Khoảng 7 giờ ngày 07/7/2024 V (là anh ruột của chị T5) mượn xe để đi mua vịt, sau đó tự ý sử dụng làm phương tiện đi đến địa điểm đánh bạc, chị T5 không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu trả lại cho chủ sở hữu là chị Bùi Thị T5.

- Đối với số tiền 10.000.000 đồng thu giữ trên xe ô tô biển số 60H- 083.xx của Bùi Xuân V sử dụng để thu mua vịt về bán và không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Cơ quan CSĐT Công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho bị cáo V.

- Đối với 07 điện thoại di động các loại đã thu giữ của các bị cáo có nguồn gốc hợp pháp, các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu trả lại cho các bị cáo H2, V, H, T3, B1 và S1.

- Đề nghị buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trong cáo trạng, nội dung phân tích, luận tội của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa và không có ý kiến bào chữa gì thêm. Đồng thời, trong lời nói sau cùng, các bị cáo cũng đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo, tạo điều kiện cho các bị cáo được tiếp tục làm việc, chăm sóc gia đình và làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do các bị cáo và người tham gia tố tụng khác cung cấp là đúng quy định của pháp luật. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Trảng Bom, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng thời gian từ 13 giờ đến 14 giờ ngày 07/7/2024 tại trại heo của Vũ Minh S1 ở xã Cây G, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, các bị cáo Lê Hữu H, Nguyễn Văn H2, Trần Đồng B1, Bùi Xuân V và Vũ Văn T3 đã có hành vi đánh bạc thắng

thua bằng tiền dưới hình thức “Cào tở”. Đến 14 giờ 00 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang, thu giữ số tiền các bị cáo H, H2, B1, V và T3 sử dụng vào mục đích đánh bạc là 11.050.000đ (mười một triệu, không trăm năm mươi ngàn đồng). Đối với bị cáo Vũ Minh S1 đã có hành vi cung cấp địa điểm và dụng cụ đánh bạc là 01 bộ bài tây 52 lá cho các bị cáo trên đánh bạc để thu tiền xâu. S1 thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cùng các chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức hành vi cung cấp địa điểm, công cụ đánh bạc để thu tiền xâu cũng như hành vi đánh bạc trái phép, thắng thua bằng tiền bị pháp luật cấm nhưng vì háms lợi, muốn kiếm tiền bằng con đường bất chính nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do vậy, bản cáo trạng số 267/CT-VKS-TB ngày 26/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố các bị cáo trên là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo thấy rằng: Hành vi đánh bạc trái phép của các bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội, xâm phạm trật tự an toàn công cộng tại địa phương. Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, hành vi phạm tội của các bị cáo là bộc phát. Các bị cáo H, H2, T3 và B1 cùng thống nhất với nhau về việc đánh bạc trái phép, tham gia đánh bạc ngay từ đầu nên có vai trò ngang nhau. Bị cáo V tham gia đánh bạc giai đoạn sau nên có vai trò thấp hơn. Riêng bị cáo S1 không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng có hành vi cung cấp địa điểm và dụng cụ cho 05 bị cáo trên đánh bạc để thu tiền xâu với số tiền 800.000 đồng. Hành vi của bị cáo S1 chưa đủ yếu tố cấu thành tội tổ chức đánh bạc nhưng phải chịu trách nhiệm hình sự với các bị cáo trên về tội đánh bạc với vai trò là đồng phạm. Do đó, các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình. Cụ thể: Số tiền bị cáo H dùng vào mục đích đánh bạc là nhiều nhất trong các bị cáo (5.500.000 đồng), bị cáo S1 cung cấp địa điểm, công cụ đánh bạc cho các bị cáo nên bị cáo H và bị cáo S1 phải chịu mức hình phạt cao hơn. Các bị cáo H2 sử dụng số tiền 2.300.000 đồng và bị cáo B1 sử dụng 2.100.000 đồng để tham gia đánh bạc nên phải chịu mức hình phạt ngang nhau. Số tiền bị cáo V sử dụng để đánh bạc là 800.000 đồng, tham gia ở giai đoạn sau và số tiền bị cáo T3 sử dụng để tham gia đánh bạc 350.000 đồng là ít nhất trong các bị cáo nên chịu mức hình phạt thấp hơn.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án, không có tiền sự, không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, tất cả các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, lần phạm tội này thuộc trường hợp phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Xét căn cứ quyết định hình phạt thấy rằng: Các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quy mô đánh bạc nhỏ với số tiền dùng để đánh bạc không lớn, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ; mục đích, động cơ

phạm tội của các bị cáo là vì tiền. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nghề nghiệp, lao động có thu nhập, trong thời gian được tại ngoại thì chấp hành tốt quy định pháp luật nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Do đó, cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tại phiên tòa cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội vừa đảm bảo thu ngân sách nhà nước. Do áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng:

[6.1] Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tây 52 (năm mươi hai) lá đã qua sử dụng là công cụ các bị cáo sử dụng để phạm tội.

[6.2] Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước đối với số tiền 11.050.000đ (mười một triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc.

[6.3] Đối với 07 (bảy) điện thoại di động các loại đã thu giữ của các bị cáo có nguồn gốc hợp pháp, các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu trả lại cho các bị cáo H2, V, H, T3, B1 và S1 là phù hợp.

[6.4] Đối với 01 (một) xe ô tô biển số 60H-083.xx, kết quả tra cứu xác định xe do chị Bùi Thị T5, sinh năm 1983, địa chỉ: phường Trảng D, thành phố Biên Hòa làm chủ sở hữu. Khoảng 7 giờ ngày 07/7/2024 V (là anh ruột của chị T5) mượn xe để đi mua vịt, sau đó tự ý sử dụng làm phương tiện đi đến địa điểm đánh bạc, chị T5 không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định pháp luật.

[6.5] Đối với số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) thu giữ trên xe ô tô biển số 60H - 083.xx của Bùi Xuân V sử dụng để thu mua vịt về bán và không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho bị cáo V là phù hợp.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố các bị cáo Lê Hữu H, Nguyễn Văn H2, Trần Đồng B1, Bùi Xuân V, Vũ Văn T3 và Vũ Minh S1 phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Lê Hữu H số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H2 số tiền 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Trần Đồng B1 số tiền 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Bùi Xuân V số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Vũ Văn T3 số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Vũ Minh S1 số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) bộ bài tây 52 (năm mươi hai) lá đã qua sử dụng;
- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước đối với số tiền 11.050.000đ (mười một triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng).

(Số tiền do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom tạm giữ theo biên lai thu số 0003639 ngày 01/10/2024 và số vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số NK2024-02 ngày 01/10/2024).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Lê Hữu H, Nguyễn Văn H2, Trần Đồng B1, Bùi Xuân V, Vũ Văn T3 và Vũ Minh S1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKS ND cùng cấp;
- VKS ND cấp trên;
- CQĐT cùng cấp;
- CQ THA HS có thẩm quyền;
- Trại tạm giam, Nhà tạm giữ;
- UBND cấp xã nơi b/c cư trú;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bùi Thị Liên